TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-8-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Bà Trần Thị Trúc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn T, xã N , huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Tổ 7, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; Hiện đang chấp hành án tại phân trại 3, trại giam T, Cục C10, Bộ Công an; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đặng Quốc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Kim H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 24 tháng 01 năm 2014. Sau khi kết hôn, anh và chị Hoa chưa tổ

chức đám cưới theo phong tục địa phương thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng anh đã sống ly thân, không ai còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau nữa. Anh đã sang làm việc tại Cộng hoà Liên bang Đức từ tháng 3 năm 2014. Hàng năm anh vẫn quay về Việt Nam nhưng không chung sống với chị Hoa, vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2024. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Kim H.

- Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị Kim H không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị Hoàng Thị Kim H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27 tháng 6 năm 2024, bị đơn chị Hoàng Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Đặng Quốc T kết hôn ngày 24/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, anh Thành sang sinh sống tại Công hoà Liên bang Đức còn chị ở Việt Nam. Vợ chồng chị đã sống ly thân một thời gian dài không còn gặp nhau nên không còn tình cảm gì. Nay anh Đặng Quốc T có đơn xin ly hôn với chị, chị nhất trí ly hôn. Do điều kiện hiện nay chị đang phải chấp hành án không thể tham dự phiên toà được nên chị đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: Chị và anh Đặng Quốc T không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Đặng Quốc T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quốc T được ly hôn chị Hoàng Thị Kim H.

Về con chung: Anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý, bị đơn là chị Hoàng Thị Kim H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 7, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Quốc T và bị đơn chị Hoàng Thị Kim H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cùng các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử nhận

thấy: Anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H đăng ký kết hôn hợp pháp nhưng quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp. Sau khi kết hôn anh T và chị H không ở cùng nhau, đã ly thân và không gặp nhau. Năm 2019 chị Hoàng Thị Kim H vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, trại giam T, cục C10, Bộ công an. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Đặng Quốc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quốc T được ly hôn chị Hoàng Thị Kim H.

2. Về con chung: Anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H không có tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Quốc T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0004791 ngày 29/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh Đặng Quốc T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Quốc T và chị Hoàng Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, (ĐKKH số 08 đk ngày 24/01/2014);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà